

Khu BTTN Pà Cò - Hang Kia

Tên khác

Hang Kia-Pà Cò

Tỉnh

Hoà Bình

Tình trạng

Quyết định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

20°41' - 20°46' vĩ độ Bắc

Kinh độ

104°51' - 105°01' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10b - Bắc Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pà Cò - Hang Kia thuộc các xã Pa Cò, Hang Kia, Bảo La và Piềng Ve, huyện Mai Châu tỉnh Hoà Bình (Chi cục Kiểm lâm Hoà Bình 2000). Pà Cò - Hang Kia là khu rừng đặc dụng có trong Quyết định Số 194/CT, ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 1997) với diện tích đề xuất 1.000 ha, mục tiêu bảo tồn là rừng trên núi đá vôi, các loài thực vật hạt trần và các loài động vật quý hiếm có trong vùng (Cao Văn Sung 1995). Dự án đầu tư khu bảo tồn do Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng năm 1993 và sau đó đã được Bộ Lâm nghiệp thẩm định. Theo dự án đầu tư diện tích khu bảo tồn là 7.091 ha, trong đó 2.681 ha thuộc phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và 4.410 ha thuộc phân khu phục hồi sinh thái (Dương Cui 1993). Ủy ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình đã thành lập Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pà Cò - Hang Kia (Chi cục Kiểm lâm Hoà Bình 2000).

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn thiên nhiên Pà Cò - Hang Kia ở phía tây tỉnh Hoà Bình, giáp ranh với tỉnh Sơn La. Khu vực là các khối núi đá vôi kéo dài theo hướng

đông-nam từ Cao nguyên Sơn La tới Vườn Quốc gia Cúc Phương. Trong phạm vi khu bảo tồn có nhiều khối núi đá vôi cao, nhọn, đỉnh cao nhất tới 1.536m ở phía tây bắc khu vực, độ cao giảm dần về phía đông. Hầu hết khu bảo tồn ở độ cao trên 500m.

Địa chất khu vực đặc trưng bởi đá vôi bị chia cắt bởi những phần nhỏ không phải đá vôi. Địa hình vùng bị đá bị xói mòn tạo nên những quả núi có bề mặt gồ ghề giữa các thung lũng tương đối bằng. Các thung lũng bằng nằm ở phía bắc khu bảo tồn là nơi định cư của nhiều hộ dân. Các sông suối trong khu bảo tồn chỉ tồn theo mùa, thậm chí ngay cả ở các thung lũng có dân sinh sống. Nguồn nước cạn kiệt vào mùa khô, nước mưa bị hấp thụ nhanh chóng vào hệ thống suối ngầm dưới lòng đất.

Đa dạng sinh học

Theo Trần Lê Hùng *et al.* (1994), "khu bảo tồn hiện còn hàng trăm héc-ta rừng nguyên sinh ở những vùng núi đá vôi không thể đến được cũng như ở các đỉnh núi cao". Tuy nhiên, phần lớn rừng trong khu bảo tồn chỉ còn ở các đỉnh núi, trong khi ở các thung lũng thấp hầu hết các diện tích rừng đã bị chuyển đổi thành đất trồng lúa nước, còn ở

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pà Cò-Hang Kia

các sườn núi độ cao tương đối thấp, ít dốc là các nương ngô, sắn.

Có ba loài phong lan mới cho khoa học mới được mô tả tại khu vực này. Tuy nhiên, do các vùng rừng ở đây đang bị tác động và bị chia cắt mạnh, và vẫn đang tiếp tục bị suy giảm do tác động của con người, bởi vậy không có vẻ như Pà Cò - Hang Kia có tầm quan trọng đối hơn với công tác bảo tồn các loài chim và thú.

Pa Co and Hang Kia communes in Mai Chau district, Hoa Binh province. Unpublished report to the Renovation of Strategies for Forestry Development Project.

Các vấn đề về bảo tồn

Các cư dân sinh sống xung quanh khu bảo tồn Pà Cò - Hang Kia là cộng đồng người H'Mông ở tỉnh Hoà Bình (Trần Lê Hùng *et al.* 1994). Ngoài ra phía nam khu bảo tồn còn có cộng đồng người Thái. Phá rừng canh tác nông nghiệp là nguyên nhân chính dẫn đến mất thảm thực vật tự nhiên trong khu bảo tồn.

Các giá trị khác

Động Hang Kia, xã Hang Kia và chợ của người H'Mông ở xã Pa Cò đã thu hút một số khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm làng du lịch Mai Châu ở phía đông. Rừng đã cung cấp nhiều sản phẩm cho người dân sống trong khu vực, những người "tin chắc rằng cuộc sống của họ không thể tách rời khỏi rừng".

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Duong Coi (1993) [Investment plan for Hang Kia-Pa Co Nature Reserve, Mai Chau district, Hoa Binh province]. Hoa Binh: Hoa Binh Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Hoa Binh Provincial FPD (2000) [FPD questionnaire]. Hoa Binh: Hoa Binh Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Tran Le Huy, Nguyen Van Lan, Nguyen Tuong Van, Pham Quang Thu and Dao Huong Lan (1994) Natural resources and socio-economy of